|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****HUYỆN TU MƠ RÔNG**Số: /2023/NQ-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** *Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy chế hoạt động của HĐND huyện Tu Mơ Rông khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TU MƠ RÔNG
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 5**

*Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Xét Tờ trình số /TTr-TTHĐND ngày tháng năm 2023 của Thường trực HĐND huyện; Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thảo luận và thống nhất,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Quy chế hoạt động của HĐND huyện Tu Mơ Rông khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND, ngày 03/6/2022 của HĐND huyện như sau:

**1.**  Điều 2 của Quy chế được sửa đổi, bổ sung như sau:

*“***Điều 2.** Đối tượng điều chỉnh: Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Nghị quyết số 629/2019/NQ-UBTVQH14, ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân; Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15, ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân *(sau đây viết tắt là Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)* và Quy chế này.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khi tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện Quy chế này.*”*

**2.** Điều 4 của Quy chế được sửa đổi, bổ sung như sau:

“**Điều 4.** Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND huyện

HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 26 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 *(sau đây viết tắt là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)*; Mục 1 Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Tiếp công dân; Nghị quyết 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của HĐND; Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hộivà các quy định pháp luật khác có liên quan”.

**3.** Khoản 1, Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

 “**Điều 18.** Thường trực HĐND huyện

1. Thường trực HĐND huyện là cơ quan thường trực của HĐND huyện, thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019; Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy và các quy định khác của pháp luật có liên quan; hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tổ chức các hoạt động của HĐND huyện, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND huyện. Thường trực HĐND huyện ban hành văn bản hành chính để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình và được HĐND huyện ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác trong thời gian giữa hai kỳ họp của HĐND huyện.”

**4.** Sửa đổi, bổ sung vào khoản 3, Điều 30 và bổ sung khoản 4 vào Điều 30 như sau:

*"*3. Tổ đại biểu HĐND huyện thực hiện hoạt động giám sát theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, phân công của Thường trực HĐND huyện và các văn bản khác có liên quan.

Chậm nhất ngày 15 tháng 01 hàng năm, căn cứ Nghị quyết về Chương trình giám sát của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, Tổ Đại biểu HĐND huyện ban hành Kế hoạch giám sát của Tổ để thực hiện ít nhất 02 cuộc giám sát chuyên đề trong năm. Trong đó, xác tượng, phạm vi, nội dung, kế hoạch và thành phần tham gia giám sát của Tổ Đại biểu HĐND huyện, gửi về Thường trực HĐND huyện để theo dõi, chỉ đạo.*"*.

“4. Cơ sở xác nhận tính pháp lý của văn bản do Tổ đại biểu HĐND huyện ban hành thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 5 Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của HĐND; Điều 21 của Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân”.

**5.** Điều 33 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 33.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Đại biểu HĐND huyện

Đại biểu HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại các Điều 91, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100 và khoản 2, Điều 103 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; từ Điều 83 đến Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Đại biểu HĐND huyện thực hiện hoạt động giám sát theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, phân công của Thường trực HĐND huyện, Tổ Đại biểu HĐND huyện và các văn bản khác có liên quan.”

**6.** Điều 36 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“**Điều 36.** Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện được quy định tại Điều 5, Điều 6 và từ Điều 57 đến 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy, phân công của Thường trực HĐND huyện và các quy định khác của pháp luật có liên quan.”

**7.** Điều 37 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 37.** **Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp của HĐND huyện**

Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp của HĐND huyện được thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

1. Trước kỳ họp, theo thời điểm đã được xác định trong Kế hoạch của HĐND huyện, Đại biểu HĐND huyện ghi nội dung chất vấn, người được chất vấn, người tham gia trả lời chất vấn vào phiếu chất vấn gửi về Thường trực HĐND huyện *(qua cơ quan Văn phòng HĐND-UBND huyện)* để tổng hợp, thống nhất nội dung trình HĐND huyện xem xét và gửi nội dung chất vấn cho người được chất vấn biết, chuẩn bị nội dung. Thường trực HĐND huyện quyết định mời thêm những người khác tham gia trả lời chất vấn *(nếu thấy cần thiết)*.

2. Tại kỳ họp, sau khi Đại biểu HĐND huyện biểu quyết nhóm vấn đề chất vấn, nội dung chất vấn và người được chất vấn, nếu đại biểu tiếp tục có ý kiến chất vấn thì gửi cho Thư ký kỳ họp tổng hợp, báo cáo Chủ tọa Kỳ họp xem xét, quyết định.

3. Thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của Chủ tọa và quyền tranh luận tại Kỳ họp HĐND huyện.

a) Về trình tự chất vấn: Đại biểu HĐND huyện thực hiện chất vấn theo điều hành của Chủ tọa Kỳ họp

b) Về thời gian chất vấn và trả lời chất vấn:

- Thời gian cho 01 câu hỏi chất vấn không quá 03 phút.

- Thời gian cho 01 câu trả lời chất vấn không quá 10 phút.

- Về thời gian tranh luận sau trả kời chất vấn: Khi chưa đồng ý với câu trả lời, Đại biểu HĐND huyện sử dụng quyền tranh luận theo quy định. Trong đó:

+ Thời gian cho 01 câu hỏi tranh luận không quá 04 phút.

+ Thời gian cho 01 câu trả lời tranh luận không quá 05 phút.

Quá trình điều hành, Chủ tọa Kỳ họp có thể mời các đại biểu là Ủy viên UBND huyện và những người khác có liên quan tham gia trả lời, làm rõ câu hỏi chất vấn của Đại biểu HĐND huyện.

4. Người được chất vấn phải chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn, gửi về Thường trực HĐND huyện *(qua cơ quan Văn phòng HĐND-UBND huyện)* để tổng hợp, báo cáo Chủ tọa xem xét, điều hành phiên chất vấn.

5. HĐND huyện xem xét, quyết định việc ra Nghị quyết về vấn đề chất vấn theo quy định tại khoản 5, Điều 60 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015. Trường hợp HĐND huyện không ban hành Nghị quyết về chất vấn, giao Văn phòng HĐND-UBND huyện tổng hợp kết quả phiên chất vấn, xác định rõ trách nhiệm của người được chất vấn *(nếu có)* báo cáo Thường trực HĐND huyện trước khi Thông báo kết quả kỳ họp để các cơ quan của HĐND huyện, Đại biểu HĐND huyện có cơ sở theo dõi, giám sát và báo cáo kết quả về Thường trực HĐND huyện theo quy định.”

**8.** Điều 38 được sửa đổi, bổ sung như sau như sau:

*"***Điều 38.** **Giám sát của Thường trực HĐND huyện**

1. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND huyện trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND huyện được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy.

Về chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND huyện trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND huyện.

Thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của Chủ tọa và quyền tranh luận của đại biểu trong hoạt động chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND huyện thực hiện theo khoản 3, Điều 38 Quy chế này.

Kết thúc phiên chất vấn, Thường trực HĐND huyện ban hành Kết luận phiên chất vấn để các cơ quan của HĐND huyện, Tổ Đại biểu HĐND huyện, Đại biểu HĐND huyện theo dõi, đôn đốc, giám sát, báo cáo kết quả về Thường trục HĐNd huyện theo quy định

2. Về giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND huyện

Căn cứ Chương trình giám sát, trên cơ sở đề xuất, kiến nghị của các thành viên Thường trực HĐND huyện, Ban HĐND huyện, Tổ Đại biểu HĐND huyện và Đại biểu HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện tổ chức giải trình tại phiên họp HĐND huyện.

Kết thúc phiên giải trình, Thường trực HĐND huyện ban hành Kết luận phiên giải trình để các cơ quan của HĐND huyện, Tổ Đại biểu HĐND huyện, Đại biểu HĐND huyện theo dõi, đôn đốc, giám sát, báo cáo kết quả về Thường trục HĐND huyện theo quy định*"* .

**9.** Hợp nhất Điều 5 *(Hội nghị liên tịch)* và Điều 6 *(Công tác chuẩn bị kỳ họp và khai mạc kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện)* thành Điều 5, như sau:

**“Điều 5.** **Hội nghị liên tịch, công tác chuẩn bị kỳ họp và khách mời tham dự kỳ họp HĐND huyện**

**1. Hội nghị liên tịch**

Chậm nhất là 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chủ trì tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân *(sau đây viết tắt là UBND)*, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện để dự kiến nội dung kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao các cơ quan chuẩn bị.

**2. Công tác chuẩn bị kỳ họp**

a) Đối với Kỳ họp thường lệ

- Các báo cáo, dự thảo nghị quyết không phải là nghị quyết quy phạm pháp luật đã được xác định trong nghị quyết của HĐND huyện về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ hằng năm thì cơ quan trình không phải làm tờ trình đăng ký nội dung trình kỳ họp.

- Các báo cáo, dự thảo nghị quyết phát sinh ngoài nghị quyết của HĐND huyện về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ hằng năm: Chậm nhất trước ngày khai mạc kỳ họp 45 ngày đối với dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật và 30 ngày đối với báo cáo, dự thảo nghị quyết không phải là nghị quyết quy phạm pháp luật, cơ quan trình gửi hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết, tờ trình xin rút (hoặc đăng ký bổ sung) nội dung trình kỳ họp về Thường trực HĐND huyện để xem xét, quyết định.

b) Đối với Kỳ họp chuyên đề

Cơ quan có thẩm quyền đề nghị HĐND huyện tổ chức họp chuyên đề gửi hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết, tờ trình đăng ký nội dung trình kỳ họp, nói rõ sự cần thiết (đã bao gồm mục đích) phải triệu tập kỳ họp, thời gian dự kiến trình HĐND huyện để Thường trực HĐND huyện xem xét, quyết định. Riêng đối với các nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật, hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết phải thực hiện theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**3. Thời điểm khai mạc Kỳ họp**

a) Đối với Kỳ họp thường lệ: HĐND huyện họp mỗi năm ít nhất hai kỳ. Trong đó, Kỳ họp thường lệ giữa năm khai mạc trước ngày 15 tháng 7 hằng năm; Kỳ họp thường lệ cuối năm khai mạc trước ngày 15 tháng 12 hằng năm. Đối với các kỳ họp còn lại, giao Thường trực HĐND huyện xem xét, quyết định.

b) Đối với Kỳ họp chuyên đề: Trên cơ sở đề nghị của cơ quan trình tại điểm b Khoản 1 Điều này, giao Thường trực HĐND huyện xem xét quyết định và thông báo cho các cơ quan, đơn vị biết, phối hợp thực hiện.

**4.** **Khách mời tham dự kỳ họp**

a) Đối với Kỳ họp thường lệ:

- Đại diện lãnh đạo các cơ quan: Thường trực Huyện ủy, UBND huyện, Ban Thường trực UBMTTQVN huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện, các phòng, ban ngành của huyện, các cơ quan thuộc TW, tỉnh đóng chân trên địa bàn huyện và Thường trực HĐND, UBND các xã; Trung tâm Văn hóa-Thể thao- Du lịch và Truyền thông huyện đến dự và đưa tin.

b) Đối với Kỳ họp chuyên đề

- Đại diện lãnh đạo các cơ quan: Thường trực Huyện ủy, UBND huyện, Ban Thường trực UBMTTQVN huyện, các phòng, ban ngành của huyện, các cơ quan thuộc TW, tỉnh đóng chân trên địa bàn huyện *(có liên quan đến nội dung trình kỳ họp)*; Trung tâm Văn hóa-Thể thao- Du lịch và Truyền thông huyện đến dự và đưa tin.

c) Ngoài các thành phần ở điểm a, điểm b khoản này, Thường trực HĐND huyện xem xét, quyết định mời thêm một số thành phần khác khi cần thiết.”

**10.** Hợp nhất các Điều 26, 27, 28, 29 thành Điều 26 như sau:

“**Điều 26. Nhiệm vụ, quyền hạn các Ban HĐND huyện**

1. Ban của HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 109 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Thực hiện hoạt động giám sát, khảo sát theo quy định của pháp luật có liên quan, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; sự chỉ đạo, phân công của Thường trực HĐND huyện. Kết quả giám sát, khảo sát phải báo cáo Thường trực HĐND, kỳ họp HĐND huyện theo quy định.

3. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án theo quy định tại Điều 111, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Điều 78, Luật hoạt động giám sát, Điều 136 và khoản 1, Điều 137 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác có liên quan.

4. Các Ban HĐND huyện có quyền từ chối thẩm tra đối với các nội dung khi đơn vị trình không cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan, trình không đúng quy trình, thời gian.”

**11.** Bổ sung 01 Điều về công tác tiếp xúc cử tri như sau:

“ **Điều 17. Tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ.**

**1.** Tiếp xúc cử tri của Đại biểu HĐND huyện thực hiện theo quy định tại Điều 94 Luật tổ chức chính quyền địa phương và Kế hoạch tiếp xúc cử tri của HĐND tỉnh.

**2.** Chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ hậm nhất 10 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND huyện phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN huyện xây dựng Kế hoạch tiếp xúc cử tri, xác định rõ nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần và trách nhiệm của từng thành phần ở trong và sau thời gian tiếp xúc cử tri...gửi đến các Tổ Đại biểu và các địa phương, cơ quan có liên quan để biết, phối hợp thực hiện.

**3.** Sau khi hoàn thành Tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu phối hợp với lãnh đạo UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN các xã tiến hành họp để thống nhất phân loại, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết, trả lời của huyện để xem xét, chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trả lời; đồng thời gửi về Ban Thường trực UBMTTQVN huyện để theo dõi.”

**12.** Bãi bỏ Điều 19 của Quy chế .

**Điều 2.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của HĐND, các Tổ Đại biểu HĐND, Đại biểu HĐND huyện, Văn phòng HĐND-UBND huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông khóa XIV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày ..... tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/7/2023./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- TT. HĐND tỉnh; UBND tỉnh; Ban Pháp chế HĐND tỉnh; Sở Tư pháp;- TT. Huyện ủy; TT. HĐND;UBND huyện; BTT. UBMTTQVN huyện- Các Ban HĐND huyện, ĐB HĐND huyện; Các ĐB HĐND tỉnh ứng cử trên địa bàn huyện;- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể trên địa bàn huyện; TT. HĐND-UBND các xã;- Trang TTĐT huyện;- Lưu: VT-TH. |  **CHỦ TỊCH** |